

Số: 130/TTTr-UBND

Thành phố Cao Lãnh, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**V/v Phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách năm 2020.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước (sửa đổi);

Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-UBND-HC ngày 09 tháng 12 năm 2019, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2019, của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh V/v Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2020 trên địa bàn thành phố Cao Lãnh;

**A. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ:**

Để chuẩn bị nội dung thông qua Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp lần thứ 2, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo lập báo cáo quyết toán thu - chi ngân sách năm 2020, tổ chức lấy ý kiến tại kỳ họp thành viên UBND vào ngày 20/7/2021 và đã tiếp thu hoàn chỉnh lại báo cáo.

**B. CƠ CẤU, BỐ CỤC: Báo cáo gồm 3 phần.**

- Phần thứ nhất: Tổng thu ngân sách năm 2020.
- Phần thứ hai: Tổng chi ngân sách năm 2020.
- Phần thứ ba: Kết dư ngân sách năm 2020.

Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét những nội dung chủ yếu sau:

**C. NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO:**

**1. Thu ngân sách:**

- Tổng thu ngân sách Thành phố năm 2020 là: **2.329.527.560.348** đồng.

Trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: 1.056.904.028.606 đồng đạt **100,11%** so với dự toán (dự toán là: 1.055.700.000.000 đồng). Được chia ra từng cấp ngân sách như sau:

- Thu ngân sách Trung ương : 39.926.449.220đ.
- Thu ngân sách địa phương : 2.289.601.111.128đ, gồm:
  - + Thu ngân sách Tỉnh : 259.687.213.789đ.

- + Thu ngân sách Thành phố: 1.839.817.216.238đ.
- + Thu ngân sách xã : 190.096.681.101đ.
- Tổng thu ngân sách Thành phố được hưởng để cân đối nhiệm vụ chi là: **2.029.913.897.339 đồng**, bao gồm:
  - + Thu NSNN trên địa bàn được hưởng theo phân cấp là: 757.290.365.597 đồng.
  - + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là: 476.401.584.000 đồng.
  - + Thu chuyển nguồn từ năm trước sang là: 779.098.882.551 đồng.
  - + Thu kết dư ngân sách năm trước là: 15.043.065.191 đồng.
  - + Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 2.080.000.000 đồng.

## 2. Chi ngân sách:

- Tổng chi ngân sách Thành phố năm 2020 là: **1.940.243.061.373 đồng**, đạt **194%** so với dự toán, gồm:
- Chi ngân sách cấp Thành phố là: 1.758.736.410.439 đồng, đạt 178,34% so với dự toán.
  - Chi ngân sách cấp xã là: 181.506.650.934 đồng, đạt 222%% dự toán.

## 3. Kết dư ngân sách:

- Kết dư ngân sách Thành phố năm 2020 là: **89.670.835.966 đồng**, trong đó:
- Ngân sách cấp Thành phố: 81.080.805.799 đồng.
  - Ngân sách cấp xã : 8.590.030.167 đồng.

**D. NỘI DUNG TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XEM XÉT THỐNG NHẤT:** Về đánh giá số liệu quyết toán thu – chi ngân sách năm 2020.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lê Quang Trọng*  
**Lê Quang Trọng**

Số : 145 /BC-UBND

Thành phố Cao Lãnh, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tổng quyết toán ngân sách thành phố năm 2020**

**I. Kết quả thu-chi ngân sách Thành phố năm 2020:**

**1. Thu ngân sách: (Đính kèm biểu số 01)**

Tổng thu ngân sách Thành phố năm 2020 là: **2.329.527.560.348 đồng**, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: 1.056.904.028.606 đồng đạt **100,11%** so với dự toán (dự toán là: 1.055.700.000.000 đồng). Được chia ra từng cấp ngân sách như sau:

- Thu ngân sách Trung ương : 39.926.449.220đ.
- Thu ngân sách địa phương : 2.289.601.111.128đ, gồm:
  - + Thu ngân sách Tỉnh : 259.687.213.789đ.
  - + Thu ngân sách Thành phố : 1.839.817.216.238đ.
  - + Thu ngân sách xã : 190.096.681.101đ.
- \* Chi tiết các khoản thu:
  - Thu từ khu vực ngoài quốc doanh : 618.308.497.498đ, đạt 93%.
  - Thu lệ phí trước bạ : 58.212.704.953đ, đạt 90%.
  - Thu thuế nhà, đất/ thuế SDD phi NN : 3.232.204.367đ, đạt 108%.
  - Thuế thu nhập cá nhân : 93.558.847.614đ, đạt 210%.
  - Phí bảo vệ môi trường : 9.275.249.811đ.
  - Thu phí, lệ phí : 23.913.212.620đ, đạt 141%.
  - Thu cho thuê mặt đất, mặt nước : 19.144.717.947đ, đạt 38%.
  - Thu tiền sử dụng đất : 175.110.928.325đ, đạt 117%.
  - Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 3.311.940.191đ.
  - Thu khác ngân sách (kể cả thu tại xã): 52.835.725.280đ.
  - Thu kết dư ngân sách năm 2019 : 15.043.065.191đ.
  - Thu chuyển nguồn : 779.098.882.551đ.
  - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 476.401.584.000đ. (Đính kèm biểu số 08a).
  - Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên : 2.080.000.000đ.

**2. Chi ngân sách: (Đính kèm biểu số 02)**

Tổng chi ngân sách Thành phố năm 2020 là: **1.940.243.061.373 đồng**, đạt **194%** so với dự toán, gồm:

- Chi ngân sách cấp Thành phố là: 1.758.736.410.439 đồng, đạt 178,34% so với dự toán (dự toán là 986.157.000.000 đồng).

- Chi ngân sách cấp xã là: 181.506.650.934 đồng, đạt 222% so với dự toán (dự toán là: 81.616.000.000 đồng).

**\* Chi tiết các khoản chi ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp xã:**

**a. Chi ngân sách cấp Thành phố: 1.758.736.410.439 đồng, gồm:**

- Chi đầu tư phát triển : 301.969.311.894đ, đạt 179%.
- Chi thường xuyên : 446.407.228.200, đạt 97,24%, gồm:
  - + Chi an ninh quốc phòng : 16.736.200.800đ, đạt 324,4%.
  - + Chi SN giáo dục – đào tạo : 255.864.079.307đ, đạt 85,33%.
  - + Chi SN văn hóa TT-TT : 14.740.580.458đ, đạt 254%.
  - + Chi sự nghiệp môi trường : 17.936.794.250đ, đạt 123%.
  - + Chi sự nghiệp xã hội : 3.129.767.940đ, đạt 13,18%.
  - + Chi sự nghiệp kinh tế : 97.924.713.617đ, đạt 138%.
  - + Chi quản lý NN, đoàn thể : 31.256.565.801đ, đạt 116,8%.
  - + Chi khác ngân sách : 8.818.526.027đ, đạt 71,93%.
- Chi chuyển nguồn : 861.181.079.345đ
- Chi bổ sung cho NS xã : 139.852.531.000đ.
- Chi nộp ngân sách cấp trên : 9.326.260.000đ

**b. Chi ngân sách cấp xã : 181.506.650.934đ.**

- Chi đầu tư phát triển : 6.878.088.550đ.
- Chi thường xuyên : 147.560.950.611đ.
  - + Chi an ninh quốc phòng : 11.540.549.025đ.
  - + Chi sự nghiệp đào tạo : 5.159.279.485đ.
  - + Chi SN văn hóa TT - TT : 1.492.478.341đ.
  - + Chi SN phát thanh, truyền hình: 443.195.060đ.
  - + Chi sự nghiệp môi trường : 921.460.840đ.
  - + Chi sự nghiệp xã hội : 44.891.230.000đ.
  - + Chi sự nghiệp kinh tế : 13.353.266.733đ.
  - + Chi quản lý hành chính : 69.048.433.227đ.
  - + Chi khác ngân sách : 711.057.900đ.
- Chi chuyển nguồn : 24.987.611.773đ.
- Chi nộp ngân sách cấp trên : 2.080.000.000đ.

**3. Kết dư ngân sách:**

Kết dư ngân sách Thành phố năm 2020 là: **89.670.835.966 đồng**, trong đó:

- Ngân sách cấp Thành phố: 81.080.805.799 đồng.
- Ngân sách cấp xã : 8.590.030.167 đồng.

**II. Nhận xét - đánh giá:**

**1. Thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020 là: **2.329.527.560.348 đồng**, đạt **174%** so với dự toán thông qua HĐND Thành phố. Để đánh giá chính xác mức độ hoàn thành của từng chỉ tiêu thu ngân sách trong năm cần đi sâu phân tích các nguồn thu ngân sách Thành phố đã huy động cụ thể như sau:

*a/- Một số nguồn thu đạt dự toán:* Nguồn thu phí lệ phí đạt 141 % do hàng năm Thành phố có tổ chức đấu giá và thu phí đồ, chợ trên địa bàn do Thành phố quản lý. Nguồn thu thuế tiêu thụ đặc biệt là do ngành thuế thực hiện thu nợ các năm

trước đối với các hộ kinh doanh cá thể trong lĩnh vực dịch vụ, đồng thời ngành thuế đẩy mạnh kiểm tra công tác thu thuế đối với các doanh nghiệp và rà soát tiến hành thu dứt điểm đối với thuế thu nhập cá nhân; Riêng nguồn thu tiền sử dụng đất đạt khá so với dự toán và cao hơn so với cùng kỳ năm trước, do thu nợ tiền sử dụng đất đến hạn, dự án mới phát sinh trong năm, còn lại chủ yếu thu từ giao đất tái định cư, thu từ chuyển mục đích sử dụng đất.

*b/- Một số nguồn thu không đạt dự toán:* Năm 2020 do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhất là thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch, đã tác động mạnh đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh. Tuy tình hình dịch bệnh trên địa bàn đã được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã trở lại bình thường, nhưng mức độ phục hồi còn chậm và khả năng còn diễn biến phức tạp, ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của Thành phố gặp nhiều khó khăn, đồng thời đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp do thực hiện chính sách giảm thuế: theo Nghị quyết 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Đối với nguồn thu lệ phí trước bạ không đạt dự toán do thực hiện theo Nghị quyết 84/NQ-CP là giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020; nguồn thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thu không đạt dự toán do chủ yếu tập trung thu nợ các năm trước chuyển sang và thu bộ năm 2020 và thực hiện chính sách gia hạn tiền thuê đất theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP.

*c/- Ngoài ra trong năm ngân sách Thành phố còn thu một số nguồn thu không có trong dự toán đầu năm như:* Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 476 tỷ đồng và thu chuyển nguồn từ năm 2019 sang là 779,099 tỷ đồng, thu kết dư ngân sách là 15,043 tỷ đồng và thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên là 2,080 tỷ đồng.

## **2. Về chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách Thành phố năm 2020 là: **1.940.243.061.373 đồng**, đạt **182%** so với dự toán, gồm:

### **a. Chi đầu tư XDCB là: 308.847.400.444 đồng.**

Trong đó:

- Ngân sách cấp Thành phố chi: 301.969.311.894 đồng.
- Ngân sách cấp xã chi : 6.878.088.550 đồng.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 308,847 tỷ đồng, trong đó: Chi xây dựng cơ bản theo dự toán năm 2020 là: 124,946/168,534 tỷ đồng, đạt 74% so với dự toán. Chi đầu tư XDCB được hình thành chủ yếu từ việc bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn ngân sách tập trung do Thành phố phân bổ, nguồn ngân sách Tỉnh bổ sung cho Thành phố các năm trước chuyển sang năm 2020; nguồn thu bổ sung có mục tiêu của Tỉnh năm 2020.

### **b. Chi thường xuyên: 593.968.178.811 đồng, đạt 110% so với dự toán.**

Trong đó:

- + Ngân sách cấp Thành phố: 446.407.228.200đ, đạt 97,24 so với dự toán.
- + Ngân sách cấp xã: 147.560.950.611 đồng, đạt 165,8% so với dự toán.
- Về chi cho sự nghiệp, chi quản lý nhà nước, chi bổ sung cho ngân sách xã, phường: Kịp thời đúng quy định và tiết kiệm. Nguồn tăng thu ngân sách Thành phố năm 2019 được Sở Tài chính thẩm định là 66,736 tỷ đồng. Thành phố đã cân đối nhiệm vụ chi chủ yếu để bố trí chi cho kiến thiết thị chính, hỗ trợ cho ngân sách xã, phường và bổ sung một số nhiệm vụ chi phát sinh ngoài dự toán.
- Về phân bổ kinh phí hoạt động chi quản lý hành chính cho các ngành Thành phố: Năm 2020 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách mới Thành phố thực hiện phân bổ theo định mức chỉ tiêu biên chế được quy định tại NQ 70/2016/NQ-HĐND. Kết quả, hầu hết các ngành Thành phố đều có tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.
- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định 141/CP: Đã tạo điều kiện cho đơn vị chủ động trong hoạt động; có tích lũy để tăng chi phúc lợi cho cán bộ công nhân viên.

- Các khoản chi khác được ngân sách bố trí chi kịp thời.

*\* Năm 2020 ngân sách Thành phố sử dụng nguồn tăng thu, nguồn thực hiện cải cách tiền lương và nguồn ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu để bổ sung dự toán cho một số nhiệm vụ chi thường xuyên của Thành phố năm 2020 như:*

+ Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách năm 2019: Chủ yếu để bố trí chi cho kiến thiết thị chính, hỗ trợ cho ngân sách xã, phường và bổ sung một số nhiệm vụ chi phát sinh ngoài dự toán.

+ Một số nhiệm vụ chi của các ngành Thành phố phát sinh ngoài dự toán như: Kinh phí lương hợp đồng các chức danh tại các điểm trường; kinh phí trợ cấp xã hội theo ND 136/CP; kinh phí không gian văn hóa du lịch Thành phố; kinh phí chúc tết hộ nghèo; kinh phí mua sắm trang phục cho Ban bảo vệ dân phố và dân phòng, kinh phí chỉnh lý tài liệu lưu trữ, kinh phí BCD 138 của Thành phố và một số nhiệm vụ chi khác,...

+ Ngoài ra ngân sách Thành phố còn chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Tỉnh như: Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục; kinh phí an toàn giao thông; kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; kinh phí miễn giảm thuế lợi phí; kinh phí dự án phát triển cây xanh đô thị của Thành phố; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đô thị loại II và kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp.

### **3. Ngân sách cấp xã:**

Đối với các xã, phường thực hiện phân bổ kinh phí hoạt động chi quản lý hành chính theo Nghị quyết số: 70/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016, của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành đảng, đoàn thể cấp Tỉnh, và huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn từ năm 2017.

Năm 2020 là năm cuối các xã, phường thực hiện việc phân cấp nguồn thu theo Nghị quyết số: 89/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016, của Hội đồng

nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tạo điều kiện cho các địa phương chủ động hơn trong cân đối ngân sách, quản lý được nguồn thu trên địa bàn.

Các nội dung chi do thay đổi chính sách của Tỉnh và Chính phủ đều được ngân sách Thành phố bổ sung kịp thời nhằm đảm bảo cho hoạt động của xã, phường được thuận lợi.

### **III/- Cân đối ngân sách Thành phố năm 2020: (Đính kèm biểu số 03B)**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn Thành phố được hưởng cả năm 2020 là 757,290 tỷ đồng, so với dự toán đạt 96,92%. Nếu không kể nguồn thu tiền sử dụng đất thì thu ngân sách trên địa bàn Thành phố được hưởng năm 2020 là 596,410 tỷ đồng, đạt 81,71% so với dự toán, hụt thu cân đối chi ngân sách là 133,520 tỷ đồng. Nguyên nhân hụt thu ngân sách chủ yếu do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 làm cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn, một số phải thu hẹp hoặc tạm dừng hoạt động và thực hiện chính sách hỗ trợ về thuế của Chính phủ đối với các doanh nghiệp.

\* *Giải pháp xử lý hụt thu ngân sách:* Trên cơ sở hụt thu năm 2020, Thành phố dự kiến xử lý hụt thu theo hướng dẫn tại Công văn số 610/UBND-KT ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp và Công văn số 347/STC-QLNS ngày 19/02/2021 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau: (1) giảm nguồn thực hiện cải cách tiền lương là 92,960 tỷ đồng; (2) giảm từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất là 10,451 tỷ đồng; (3) giảm từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên là 4,541 tỷ đồng; (4) bố trí từ nguồn tăng thu ngân năm 2019 còn thừa là 25,568 tỷ đồng để bù hụt thu và Thành phố sẽ xây dựng phương án xử lý hụt thu theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

**Tóm lại:** Năm 2020 do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch, đã tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố gặp khó khăn, một số phải thu hẹp hoặc tạm dừng hoạt động và thực hiện chính sách hỗ trợ về thuế của Chính phủ đối với các doanh nghiệp đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu ngân sách của Thành phố thu không đạt dự toán, tuy nhiên Thành phố đã chủ động chỉ đạo các ngành, cũng như xã, phường rà soát các nguồn thu kịp thời nộp vào ngân sách Thành phố để đảm bảo đủ nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán và các nhiệm vụ chi phát sinh đột xuất, đồng thời tập trung chủ động cắt giảm các khoản chi không cần thiết, từ đó góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ tài chính - ngân sách đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua./.

Nơi nhận:

- TT/HĐND;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trọng**

**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2020**(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2021,  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh)

-----

ĐVT: đồng

PHẦN THU	Tổng số	Thu NS cấp TP	Thu NS xã	PHẦN CHI	Tổng số	Chi NS cấp TP	Chi NS xã
I	(2)=(3)+(4)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)
<b>Tổng số thu (I+II)</b>	<b>2,029,913,897,339</b>	<b>1,839,817,216,238</b>	<b>190,096,681,101</b>	<b>Tổng chi (I+II)</b>	<b>1,940,243,061,373</b>	<b>1,758,736,410,439</b>	<b>181,506,650,934</b>
<b>I/- Các khoản thu ngân sách</b>	<b>2,029,913,897,339</b>	<b>1,839,817,216,238</b>	<b>190,096,681,101</b>	<b>A/- Các khoản chi NS</b>	<b>1,940,243,061,373</b>	<b>1,758,736,410,439</b>	<b>181,506,650,934</b>
1/- Thu NS TP hưởng theo phân cấp	757,290,365,597	737,583,674,357	19,706,691,240	1/- Chi đầu tư phát triển	308,847,400,444	301,969,311,894	6,878,088,550
- Các khoản thu NS hưởng 100%	757,290,365,597	737,583,674,357	19,706,691,240	- Chi từ nguồn vốn tập trung	0		
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	0	0		- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	0		
2/- Thu bổ sung từ NS cấp trên	476,401,584,000	336,549,053,000	139,852,531,000	- Chi từ nguồn khác	0		
- Thu bổ sung cân đối NS	179,804,000,000	116,197,000,000	63,607,000,000	2/- Chi thường xuyên	593,968,178,811	446,407,228,200	147,560,950,611
- Thu bổ sung có mục tiêu	296,597,584,000	220,352,053,000	76,245,531,000	3/- Cho dự phòng NS	0	0	
3/- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	779,098,882,551	756,029,925,856	23,068,956,695	4/- Chi BS cho NS cấp dưới	139,852,531,000	139,852,531,000	
- TĐ: Thu chuyển nguồn làm lương	342,131,440,000	342,131,440,000		5/- Chi chuyển nguồn làm lương	297,173,000,000	297,173,000,000	
4/- Thu kết dư ngân sách năm trước	15,043,065,191	7,574,563,025	7,468,502,166	6/- Chi chuyển nguồn sang năm sau	588,995,691,118	564,008,079,345	24,987,611,773
5/- Thu nộp NS cấp dưới	2,080,000,000	2,080,000,000		7/- Chi nộp NS cấp trên	11,406,260,000	9,326,260,000	2,080,000,000



*ĐVT: đồng*

PHẦN THU	Tổng số	Thu NS cấp TP	Thu NS xã	PHẦN CHI	Tổng số	Chi NS cấp TP	Chi NS xã
1	(2)=(3)+(4)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)
I/- Các khoản thu để lại đơn vị chi QL qua NSNN	0			B/- Chi từ nguồn để lại đơn vị quản lý qua QLNSNN	0		
Kết dư NS năm 2020 (Thu-chi)	89,670,835,966	81,080,805,799	8,590,030,167	C/- Chi chuyển nguồn			

**QUYẾT TOÁN TỔNG HỢP THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH NĂM 2020**

*(Đính kèm Báo cáo số BC-UBND ngày tháng 7 năm 2021.  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh)*

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2020		Quyết toán năm	Phân chia theo từng cấp NS				So sánh QT/DT (%)	
		Tình giao	HĐND quyết định		Thu NSTW	Thu NS cấp Tỉnh	Thu NS cấp Thành phố	Thu NS xã	Tình giao	HĐND quyết định
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)-(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3):(1)	(9)=(3):(2)
	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1,055,100,000,000</b>	<b>1,055,700,000,000</b>	<b>1,056,904,028,606</b>	<b>39,926,449,220</b>	<b>259,687,213,789</b>	<b>737,583,674,357</b>	<b>19,706,691,240</b>	<b>100.17</b>	<b>100.11</b>
<b>I</b>	<b>THU NỘI ĐỊA</b>	<b>1,055,100,000,000</b>	<b>1,055,700,000,000</b>	<b>1,056,904,028,606</b>	<b>39,926,449,220</b>	<b>259,687,213,789</b>	<b>737,583,674,357</b>	<b>19,706,691,240</b>	<b>100.17</b>	<b>100.11</b>
1	Thu từ các DN ngoài quốc doanh	666,000,000,000	666,000,000,000	618,308,497,498	-	137,508,242,240	480,800,255,258	-	92.84	92.84
	- Thuế giá trị gia tăng	263,830,000,000	263,830,000,000	206,536,082,997		1,150,766,836	205,385,316,161		78.28	78.28
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	322,900,000,000	322,900,000,000	277,311,046,303		1,896,107,206	275,414,939,097		85.88	85.88
	- Thuế tiêu thu đặc biệt	65,500,000,000	65,500,000,000	122,295,496,921		122,295,496,921			186.71	186.71
	- Thuế tài nguyên	13,770,000,000	13,770,000,000	12,165,871,277		12,165,871,277			88.35	88.35
	- Thu khác ngoài quốc doanh		-	-						
2	Lệ phí trước bạ	65,000,000,000	65,000,000,000	58,212,704,953			49,089,653,064	9,123,051,889	89.56	89.56
3	Thuế nhà đất/thuế SĐĐ phi NN	2,400,000,000	3,000,000,000	3,232,204,367				3,232,204,367	134.68	107.74
4	Thuế thu nhập cá nhân	44,500,000,000	44,500,000,000	93,558,847,614		93,558,847,614			210.24	210.24
5	Thuế bảo vệ môi trường			9,275,249,811	5,824,856,883	3,450,392,928				
6	Thu phí, lệ phí	17,000,000,000	17,000,000,000	23,913,212,620	1,493,781,577	5,684,179,863	12,563,706,139	4,171,545,041	140.67	140.67
	- Lệ phí Trung ương	2,000,000,000	2,000,000,000	1,493,781,577	1,493,781,577					
	- Lệ phí Tỉnh	1,000,000,000	1,000,000,000	5,684,179,863		5,684,179,863				
	- Lệ phí Thành phố	14,000,000,000	14,000,000,000	16,735,251,180			12,563,706,139	4,171,545,041		
7	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	50,000,000,000	50,000,000,000	19,144,717,947			19,144,717,947		38.29	38.29
8	Thu tiền sử dụng đất	150,000,000,000	150,000,000,000	175,110,928,325		14,230,720,000	160,880,208,325		116.74	116.74
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			3,311,940,191	91,142,316	3,220,797,875				
10	Thu khác ngân sách	60,200,000,000	60,200,000,000	52,835,725,280	32,516,668,444	2,034,033,269	15,105,133,624	3,179,889,943	87.77	87.77
	- Thu tiền phạt (không kể phạt ATGT)			2,391,813,740	844,597,740		722,299,000	824,917,000		

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2020		Quyết toán năm	Phân chia theo từng cấp NS				So sánh QT/DT (%)	
		Tỉnh giao	HDND quyết định		Thu NSTW	Thu NS cấp Tỉnh	Thu NS cấp Thành phố	Thu NS xã	Tỉnh giao	HDND quyết định
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3):(1)	(9)=(3):(2)
	- Thu phạt ATGT			32,198,824,000	31,092,624,000	814,243,000	99,900,000	192,057,000		
	- Thu tịch thu			588,426,212	516,040,212		65,000,000	7,386,000		
	- Thu bán TS, thanh lý nhà làm việc			116,643,200			36,144,200	80,499,000		
	- Thu hồi các khoản chi năm trước			1,545,031,302			1,544,761,302	270,000		
	- Thu khác còn lại		-	15,994,986,826	63,406,492	1,219,790,269	12,637,029,122	2,074,760,943		
<b>II</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>15,043,065,191</b>			<b>7,574,563,025</b>	<b>7,468,502,166</b>		
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn làm lương</b>	<b>94,721,000,000</b>	<b>94,721,000,000</b>	<b>342,131,440,000</b>			<b>342,131,440,000</b>			
<b>V</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại</b>			-						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>			<b>436,967,442,551</b>			<b>413,898,485,856</b>	<b>23,068,956,695</b>		
<b>VI</b>	<b>50% nguồn tăng thu DT 2020 so với DT 2019</b>		<b>66,000,000,000</b>	<b>0</b>			-	-		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>125,122,000,000</b>	<b>125,122,000,000</b>	<b>476,401,584,000</b>			<b>336,549,053,000</b>	<b>139,852,531,000</b>		
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	116,197,000,000	116,197,000,000	179,804,000,000			116,197,000,000	63,607,000,000		
2	Thu bổ sung có mục tiêu	8,925,000,000	8,925,000,000	296,597,584,000			220,352,053,000	76,245,531,000		
<b>VII</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>			<b>2,080,000,000</b>			<b>2,080,000,000</b>			
<b>TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V+VI+VII)</b>		<b>1,274,943,000,000</b>	<b>1,341,543,000,000</b>	<b>2,329,527,560,348</b>	<b>39,926,449,220</b>	<b>259,687,213,789</b>	<b>1,839,817,216,238</b>	<b>190,096,681,101</b>	<b>183</b>	<b>174</b>

**QUYẾT TOÁN TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH NĂM 2020**

(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2021,  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh)

DVT: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán năm 2020		Quyết toán năm 2020			So sánh QT/DT (%)	
		Tính giao	HĐND quyết định	Tổng số chi Thành phố	Chi NS cấp Thành phố	Chi NS xã	Tính giao	HĐND QĐịnh
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(3):(1)	(7)=(3):(2)
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>168,534,000,000</b>	<b>168,534,000,000</b>	<b>308,847,400,444</b>	<b>301,969,311,894</b>	<b>6,878,088,550</b>	<b>183</b>	<b>183</b>
1	Chi đầu tư XD/CB theo dự toán	168,534,000,000	168,534,000,000	124,946,278,392	120,613,935,000	4,332,343,392	74	74
	- Chi từ nguồn ngân sách tập trung	116,534,000,000	116,534,000,000	82,356,491,000	82,356,491,000		71	71
	- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	52,000,000,000	52,000,000,000	37,237,163,000	37,237,163,000		72	72
	- Chi từ nguồn ghi thu tiền SĐĐ			1,020,281,000	1,020,281,000			
2	Chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn khác			181,355,376,894	181,355,376,894			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>471,691,000,000</b>	<b>538,291,000,000</b>	<b>593,968,178,811</b>	<b>446,407,228,200</b>	<b>147,560,950,611</b>	<b>126</b>	<b>110</b>
1	Chi an ninh quốc phòng	-	15,531,000,000	28,276,749,825	16,736,200,800	11,540,549,025		182
	- Chi quốc phòng		4,906,000,000	14,493,398,105	10,823,270,800	3,670,127,305		295
	- Chi an ninh		10,625,000,000	13,783,351,720	5,912,930,000	7,870,421,720		130
2	Chi sự nghiệp GD-ĐT và dạy nghề	305,271,000,000	305,271,000,000	261,023,358,792	255,864,079,307	5,159,279,485	86	86
3	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin - thể thao		7,305,000,000	16,233,058,799	14,740,580,458	1,492,478,341		222
4	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		1,153,000,000	443,195,060		443,195,060		38
5	Chi sự nghiệp môi trường	15,103,000,000	15,103,000,000	18,858,255,090	17,936,794,250	921,460,840	125	125

STT	Nội dung chi	Dự toán năm 2020		Quyết toán năm 2020			So sánh QT/DT (%)	
		Tình giao	HĐND quyết định	Tổng số chi Thành phố	Chi NS cấp Thành phố	Chi NS xã	Tình giao	HĐND QĐịnh
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(3):(1)	(7)=(3):(2)
6	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ			-				
7	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội		24,232,000,000	48,020,997,940	3,129,767,940	44,891,230,000		198
8	Chi sự nghiệp kinh tế		72,255,000,000	111,277,980,350	97,924,713,617	13,353,266,733		154
	- Chi SN công nghệ, thông tin (TT Tin học)		356,000,000	641,344,920	641,344,920			180
	- Chi hoạt động Đội Trật tự Đô thị		100,000,000	108,900,000	108,900,000			109
	- Chi hoạt động nông nghiệp và DVNN			3,390,143,405	3,390,143,405			
	- Chi sự nghiệp kinh tế khác		71,799,000,000	107,137,592,025	93,784,325,292	13,353,266,733		149
9	Chi quản lý HC, Đảng, đoàn thể		83,749,000,000	100,304,999,028	31,256,565,801	69,048,433,227		120
	- Chi quản lý nhà nước		78,394,000,000	97,247,795,214	28,199,361,987	69,048,433,227		124
	- Chi hoạt động Đảng, tổ chức chính trị		5,355,000,000	3,057,203,814	3,057,203,814			57
10	Chi khác ngân sách		13,692,000,000	9,529,583,927	8,818,526,027	711,057,900		70
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>18,928,000,000</b>	<b>18,928,000,000</b>	<b>-</b>				
<b>IV</b>	<b>Chi chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương</b>	<b>342,020,000,000</b>	<b>342,020,000,000</b>	<b>297,173,000,000</b>	<b>297,173,000,000</b>			
<b>V</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>			<b>588,995,691,118</b>	<b>564,008,079,345</b>	<b>24,987,611,773</b>		
<b>VII</b>	<b>Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới</b>			<b>139,852,531,000</b>	<b>139,852,531,000</b>	<b>-</b>		
1	Bổ sung cân đối			63,607,000,000	63,607,000,000			
2	Bổ sung có mục tiêu			76,245,531,000	76,245,531,000			
<b>VIII</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>			<b>11,406,260,000</b>	<b>9,326,260,000</b>	<b>2,080,000,000</b>		
<b>TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)</b>		<b>1,001,173,000,000</b>	<b>1,067,773,000,000</b>	<b>1,940,243,061,373</b>	<b>1,758,736,410,439</b>	<b>181,506,650,934</b>	<b>194</b>	<b>182</b>

## TỔNG HỢP TRỢ CẤP CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG NĂM 2020

(Đính kèm Báo cáo: /BC-UBND ngày tháng năm 2021  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh)

DVT: Đồng

STT	Đơn vị	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu	Tổng cộng	Ghi chú
A	B	1	2	3=1+2	4
1	Phường 1	3,212,000,000	3,599,640,000	6,811,640,000	
2	Phường 2	2,475,500,000	3,436,242,000	5,911,742,000	
3	Phường 3	4,176,500,000	3,765,848,000	7,942,348,000	
4	Phường 4	4,106,500,000	3,844,523,000	7,951,023,000	
5	Phường 6	4,544,000,000	4,973,359,000	9,517,359,000	
6	Phường 11	4,124,500,000	4,226,578,000	8,351,078,000	
7	Phường Mỹ Phú	3,452,000,000	3,296,826,000	6,748,826,000	
8	Phường Hòa Thuận	3,937,500,000	2,310,840,000	6,248,340,000	
9	Xã Mỹ Tân	4,744,000,000	10,941,294,900	15,685,294,900	
10	Xã Mỹ Trà	4,242,000,000	4,622,710,900	8,864,710,900	
11	Xã Mỹ Ngãi	4,298,000,000	4,385,464,500	8,683,464,500	
12	Xã Hòa An	4,918,500,000	7,168,310,200	12,086,810,200	
13	Xã Tịnh Thới	5,564,500,000	9,431,568,000	14,996,068,000	
14	Xã Tân Thuận Tây	4,781,000,000	4,630,577,000	9,411,577,000	
15	Xã Tân Thuận Đông	5,030,500,000	5,611,749,500	10,642,249,500	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>63,607,000,000</b>	<b>76,245,531,000</b>	<b>139,852,531,000</b>	

**BÁO CÁO SỔ THU TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH  
BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2020**

(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2021,  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung NS cấp Tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2020	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
1	KP bù miễn thu thủy lợi phí	5,000,000,000	
2	Chi hỗ trợ địa phương sản xuất lúa	3,000,000,000	
3	KP an toàn giao thông	800,000,000	
4	BS cân đối đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên	116,197,000,000	
5	KP theo QĐ 1665/QĐ-UBND Tỉnh	100,000,000,000	
6	KP vốn xổ số kiến thiết còn lại	17,000,000,000	
7	Vốn CTMTQGNTM	4,296,222,000	
8	KP từ nguồn NSTT và XSKT theo QĐ 1945	27,000,000,000	
9	Kinh phí phát triển cây xanh đô thị	12,000,000,000	
10	KP Đề án an toàn lưới điện	125,000,000	
11	KP thăm chúc tết	555,700,000	
12	KP tổ chức ĐH đảng các cấp	2,499,992,000	
13	KP S/C, xây mới nhà ở người có công	387,500,000	
14	KP trang bị sách giáo khoa lớp 1	99,750,000	
15	KP nâng cấp đô thị loại II	33,750,000,000	
16	KP hỗ trợ cho người dân theo NQ 42	10,490,000,000	
17	KP trích 3% trên số thu từ nền trà chậm	12,794,000	
18	KP chính sách LD trẻ tốt nghiệp ĐH, CĐ làm việc có thời hạn ở HTX NN	192,080,000	
19	KP đào tạo, BD CBCC năm 2020	92,830,000	
20	KP trang bị tài khoản Online cho CBQL GV	176,185,000	
21	KP trùng tu các di tích lịch sử Văn hóa	2,150,000,000	
22	KP lắp đặt tín hiệu nút giao thông	724,000,000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>336,549,053,000</b>	

Số: /NQ-HĐND

TP. Cao Lãnh, ngày tháng 8 năm 2021

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước 25 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021, của Ủy ban  
nhân dân thành phố Cao Lãnh về Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách năm  
2020; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày ... tháng 8 năm 2021, của Ban  
Kinh tế - Xã hội HĐND Thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân  
Thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách nhà nước thành phố Cao Lãnh năm 2020, cụ thể như sau:

1. Tổng thu ngân sách Thành phố năm 2020 là: **2.329.527.560.348 đồng**.

Trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: **1.056.904.028.606** đồng đạt **100,11%** so với dự toán (dự toán là: 1.055.700.000.000 đồng); Được chia ra từng cấp ngân sách như sau:

- Thu ngân sách Trung ương : 39.926.449.220đ.

- Thu ngân sách địa phương : 2.289.601.111.128đ, gồm:

+ Thu ngân sách Tỉnh : 259.687.213.789đ.

+ Thu ngân sách Thành phố : 1.839.817.216.238đ.

+ Thu ngân sách xã : 190.096.681.101đ.

- Tổng thu ngân sách Thành phố được hưởng để cân đối nhiệm vụ chi là: **2.029.913.897.339 đồng**, bao gồm:

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được hưởng theo phân cấp là: 757.290.365.597 đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là: 476.401.584.000 đồng.



- + Thu chuyển nguồn từ năm trước sang là: 779.098.882.551 đồng.
- + Thu kết dư ngân sách năm trước là: 15.043.065.191 đồng.
- + Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 2.080.000.000 đồng.

2. Tổng chi ngân sách Thành phố là: **1.940.243.061.373 đồng**, đạt **194%** dự toán (*Một ngàn, chín trăm bốn mươi tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, ba trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó:

- Chi ngân sách cấp Thành phố là: 1.758.736.410.439 đồng.
- Chi ngân sách xã là : 181.506.650.934 đồng.

3. Kết dư ngân sách Thành phố năm 2020 là: **89.670.835.966 đồng** (*Tám mươi chín tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu, tám trăm ba mươi lăm ngàn, chín trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó:

- Ngân sách cấp Thành phố: 81.080.805.799 đồng.
- Ngân sách cấp xã : 8.590.030.167 đồng.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức phổ biến công khai Tổng quyết toán ngân sách nhà nước thành phố Cao Lãnh năm 2020 đúng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi Tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 được Hội đồng nhân dân phê chuẩn mà các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán phát hiện có sai sót, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện khắc phục đúng theo yêu cầu của các cơ quan nêu trên và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố trong kỳ họp thông qua tổng quyết toán năm sau.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh khóa IX, kỳ họp lần thứ 02 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2021 và có hiệu kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Sở Tài chính Tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh;
- T/T Thành ủy;
- Đại biểu HĐND TP;
- TT/HĐND xã, phường;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thương**